

Đắk R'Lấp, ngày 29 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021-2022
GIÁO DỤC TRUNG HỌC

Kính Gửi: - **Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Đắk Nông**
- **Phòng Giáo dục Trung học-QLCL**

Căn cứ công văn số 684/SGD&ĐT-GDTrHQLCL ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Gd-ĐT Đắk Nông về hướng dẫn tổng kết năm học 2021-2022.

Trường PT DTNT THCS-THPT Đắk R'Lấp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 như sau:

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

- Đối với Học sinh

Lớp	Năm học 2020-2021			Năm học 2021-2022		
	Số HS đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS giảm	Số HS đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS giảm
6	30	29	1	30	29	1
7	30	27	3	32	29	3
8	23	20	3	29	25	4
9	29	28	1	20	19	1
10	30	28	2	30	28	2
11	27	26	1	28	27	1
12	27	26	1	26	26	0
Tổng	198	186	12	195	183	12

+ Số học sinh nghỉ học giảm so với đầu năm học là 12 em.

+ Nguyên nhân : Đi học nghề và theo bố mẹ chuyển nơi ở sang tỉnh khác, có 01 em nghỉ ở nhà lấy chồng.

Giải pháp đã thực hiện:

+ Đầu năm học trong kỳ họp cha mẹ học sinh; tuần lễ sinh hoạt tập thể, nhà trường đã quán triệt đến gia đình và học sinh về học tập trong đó đã thực hiện các biện pháp:

+ Vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức, của cộng đồng, cha mẹ học sinh về giá trị học tập của con em mình khi có hiện tượng học sinh có nguy cơ bỏ học.

+ Phối hợp với gia đình theo dõi, kiểm tra đối với học sinh có nguyên nhân bị tác động từ phía xã hội và cộng đồng.

+ Kiểm tra sĩ số đầu buổi, tuần, tháng, đối với học sinh trên lớp do GVCN, giáo viên quản lý nội trú đảm nhiệm.

+ Là cơ sở đánh giá thi đua về nội dung duy trì sĩ số đối với GVCN

Trong năm học 2020-2021 giáo viên chủ nhiệm đã tích cực tìm hiểu các nguyên nhân: hoàn cảnh gia đình; xã hội; bản thân học sinh, nhằm phối hợp với đoàn thể, tìm các giải pháp: động viên, giúp đỡ học sinh, hạn chế tình hình bỏ học

- Đối với giáo viên

Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
17	19	

+ Giữa học kỳ 1 năm học 2021-2022 có 01 GV môn Toán nghỉ hưu trước tuổi

+ Đến tháng 4/2022 được Sở GD-ĐT quyết định bổ sung thêm 02 GV môn toán

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021

- Năm học 2021-2022 nhà trường được đầu tư 01 dãy phòng học bộ môn(06 phòng) theo CT GDPT 2018

- Các dãy phòng học, phòng làm việc, KTX, nhà đa chức năng, nhà ăn được Sở Gd-ĐT đầu tư sửa chữa, nâng cấp khang trang sạch sẽ.

- Trường được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Sở Giáo dục Đào tạo Đắk Nông, các cấp Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các cơ quan, ban

ngành, đoàn thể tại địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của trường, kinh phí đầu tư cho giáo dục ổn định.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Còn thiếu Phòng Thư viện đạt chuẩn.

- Học sinh tuyển vào trường là con em đồng bào dân tộc thiểu số, chất lượng tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 hằng năm thấp, tỷ lệ số học sinh trúng tuyển trên số học sinh nộp hồ sơ dự tuyển thấp; ý thức học tập của học sinh chưa cao.

- Đời sống của cha – mẹ học sinh còn gặp nhiều khó khăn, sự quan tâm của cha – mẹ học sinh đến việc học tập và rèn luyện cũng như việc ăn, ở của con em tại trường chưa nhiều, thậm chí còn phó thác cho nhà trường và xã hội.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2020-2021. (lưu ý nhận xét đánh giá học sinh lớp 6 theo thông tư 22)

STT	LỚP	NH-2020-2021			NH-2021-2022		
		SĨ SỐ	TỐT		SĨ SỐ	TỐT	
			SL	TL		SL	TL
TỔNG CỘNG		183	147	80,33%	186	165	88,71%
1	6	29	19	65,52%	29	29	100,00%
1	7	29	20	68,97%	27	16	59,26%
2	8	25	12	48,00%	22	19	86,36%
3	9	19	18	94,74%	28	26	92,86%
1	10	28	27	96,43%	28	24	85,71%
2	11	27	25	92,59%	26	26	100,00%
3	12	26	26	100,00%	26	25	96,15%

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2020-2021). (lưu ý nhận xét đánh giá học sinh lớp 6 theo thông tư 22)

STT	LỚP	Năm học 2021 - 2022					Năm học 2020 - 2021				
		SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		SĨ SỐ	GIỎI		KHÁ	
			SL	TL	SL	TL		SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		183	6	3,28%	78	42,62%	186	6	3,23%	87	46,77%
1	6	29	0	0,00%	5	17,24%	29	1	3,45%	16	55,17%
2	7	29	1	3,45%	12	41,38%	27	3	11,11%	8	29,63%
3	8	25	3	12,00%	5	20,00%	22	0	0,00%	9	40,91%
4	9	19	0	0,00%	8	42,11%	28	2	7,14%	12	42,86%
5	10	28	1	3,57%	15	53,57%	28	0	0,00%	12	42,86%
6	11	27	1	3,70%	18	66,67%	26	0	0,00%	14	53,85%
7	12	26	0	0,00%	15	57,69%	26	0	0,00%	16	61,54%

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. (rà soát đánh giá chất lượng dạy học trực tuyến)

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nhà trường đã bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trong điều kiện dịch Covid-19 vẫn có diễn biến phức tạp theo điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học. Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; Công văn số 1130/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 24/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng chuyên môn bằng cách thực hiện tốt các quy chế, quy định và các phương án chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Ngoài ra cần thực hiện tốt các biện pháp như đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt trên cơ sở đổi mới phương pháp giảng dạy, thay đổi cách dạy cách

học phù hợp; tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn như thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi, làm và sử dụng đồ dùng dạy học, tổ chức các chuyên đề, thao giảng - hội giảng; áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách hiệu quả, thiết thực. Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tuyên dương khích lệ những học sinh có tiến bộ vượt bậc; trang bị tốt về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa sách tham khảo cho học sinh và giáo viên; đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra...

- Duy trì sĩ số học sinh bằng cách phối hợp cùng với các đoàn thể trong nhà trường, các cấp, các ngành ở địa phương, vận động học sinh bỏ học giữa chừng trở lại lớp, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện vươn lên. Thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc cải tạo cơ sở vật chất, trang cấp, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

- Nhà trường đã chỉ đạo ngay từ đầu năm học đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, bảo đảm cân đối giữa việc tổ chức cho học sinh lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ hành vi cho học sinh, sử dụng hợp lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với các hoạt động học của học sinh.

- Chỉ đạo tăng cường hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, sử dụng có hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, tư duy sáng tạo.

- Yêu cầu các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện triệt để đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tập trung đi sâu vào các vấn đề của chuyên môn và tham gia diễn đàn trên mạng; mỗi tháng, mỗi tổ chuyên môn (bộ môn) phải xây dựng được tối thiểu 1 chủ đề dạy học; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích bài dạy trên lớp, rút kinh nghiệm và nộp sản phẩm lên diễn đàn.

- Thực hiện xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học tăng tiết ở mỗi bộ môn phù hợp đối tượng học sinh và đảm bảo đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt, chú trọng môn dạy tăng tiết định hướng nâng cao chất lượng điểm bài thi THPT quốc gia và phù hợp đối tượng học sinh dùng kết quả xét tốt nghiệp và tuyển sinh ĐH, đối tượng học sinh dùng kết quả chỉ xét tốt nghiệp

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”.

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

+ Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được giảng dạy theo TKB hàng tuần và tích hợp nội dung Hoạt động ngoài giờ lên lớp vào môn Giáo dục công dân như sau:

Cấp THCS (các lớp 6,7,8,9) ở các chủ đề đạo đức và pháp luật;

Cấp THPT: Lớp 10 chủ đề về đạo đức; Lớp 11 chủ đề về kinh tế chính trị và xã hội; Lớp 12 chủ đề về pháp luật. thực hiện chương trình Giáo dục an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

+ Các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa trong năm học nhà trường tổ chức có phần hạn chế do dịch Covid -19

+ Hoạt động hướng nghiệp: Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 9 tiết/năm học, được xếp trong TKB giảng dạy hàng tuần. Giáo viên chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh.

+ Tổ chức hoạt động dạy nghề làm vườn cho đối tượng học sinh lớp 10 phổ thông, có 26 học sinh tham gia học đầy đủ (Tỷ lệ 100%) và có 100% học sinh lớp 11 tham gia thi nghề làm vườn kết quả có 100% học sinh thi nghề đạt loại giỏi.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020-2021(có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng)

Năm học 2020-2021		năm học 2021-2022	
tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS không vào THPT	học sinh tốt nghiệp THPT không đi học đại học, cao đẳng	tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS không vào THPT	học sinh tốt nghiệp THPT không đi học đại học, cao đẳng
00	16/24	00	CHƯA BIẾT

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học

- Đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 03/KH-DTNTĐRL ngày 13 tháng 9 năm 2020 về việc Triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo giáo viên dạy tiếng Anh tăng cường đầu tư chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng, tích cực giao lưu học tập với giáo viên cùng chuyên môn của các đơn vị bạn; thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức, giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng bộ môn tiếng Anh trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên Tiếng Anh trong trường, nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường.

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các trường phổ thông chú trọng rút kinh nghiệm, cải tiến công tác dạy học ngoại ngữ tại đơn vị, đảm bảo các yêu cầu cơ bản về nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng dạy học đối với chương trình Tiếng Anh mới; đảm bảo yêu cầu về năng lực ngoại ngữ cuối năm và cuối cấp của học sinh phổ thông. Thực hiện nghiêm túc quy định kiểm tra, đánh giá đầy đủ cả 4 kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức ngôn ngữ trong quá trình dạy học Tiếng Anh ở các nhà trường đáp ứng yêu cầu đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học theo đúng yêu cầu và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin - truyền thông ở địa phương giới thiệu và phổ biến rộng rãi chủ chương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, các chương trình, tài liệu, phần mềm và các nguồn tài liệu thiết thực, phù hợp với các đối tượng người học.

- Đầu năm học BGH nhà trường tiến hành tổ chức khảo sát đánh giá năng lực môn Tiếng Anh của các em học sinh trúng tuyển vào lớp 10 tại trường thì kết quả rất thấp(đạt 23,16%). Nội dung chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm so với nhận thức của học sinh lại khá cao, việc tiếp thu bài rất khó khăn. Vì vậy năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh hệ 7 năm hiện hành cho học sinh lớp 10.

6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.

- Căn cứ Công văn số 1279/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 25/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT năm học 2021-2022. Trường PT DTNT THCS và THPT Huyện Đăk R"lấp Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT năm học 2021 – 2022

- Hoạt động trải nghiệm STEM được tổ chức thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc các hoạt động trải nghiệm thực tế; được tổ chức thực hiện theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Các Tổ chuyên môn hoặc bộ môn có thể tổ chức các không gian trải nghiệm STEM trong nhà trường: thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Hoạt động trải nghiệm STEM được tổ chức theo kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường; nội dung mỗi buổi trải nghiệm được thiết kế thành bài học cụ thể, mô tả rõ mục đích, yêu cầu, tiến trình trải nghiệm và dự kiến kết quả. Ưu tiên những hoạt động liên quan, hoạt động tiếp nối ở mức vận dụng (thiết kế, thử nghiệm, thảo luận và chỉnh sửa) của các hoạt động trong bài học STEM theo kế hoạch dạy học.

7. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;

Nhà trường không tổ chức dạy thêm

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 6 và chuẩn bị triển khai chương trình lớp 7 và lớp 10.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, rà soát chất lượng đội ngũ, chất lượng cơ sở vật chất để đưa ra những giải pháp thích hợp để cải tạo, tu sửa bổ sung nhằm chuẩn bị thực hiện CT GDPT mới.

- Các tổ trưởng CM sinh hoạt tổ, bàn thảo, xây dựng kế hoạch chuẩn bị liên quan các vấn đề: hiểu rõ mục tiêu CTGD mới, bồi dưỡng chuyên môn, nêu ra những khó khăn và giải pháp thích hợp.

- Rà soát kỹ lưỡng về tình trạng cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị DH- thực hành, sân chơi bãi tập... để lên KH tu sửa, mua sắm bổ sung, sử dụng thường xuyên hướng tới mục tiêu phát triển năng lực cho HS.

- BGH nhà trường đã triển khai cho các tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận nội dung Chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu Chương trình giáo dục phổ thông mới được cung cấp cho giáo viên tại địa chỉ:

<https://data.moet.gov.vn/index.php/s/LETzPhj5sGGnDii#pdfviewer>.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong việc thực hiện CT GDPT mới.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng qui chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT và Thông tư số 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo thực chất, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Nâng cao chất lượng các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ cả lý thuyết và thực hành. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học; tăng cường ra câu hỏi kiểm tra bổ sung cho

thư viện câu hỏi của bộ môn. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét chi tiết từng phần, từng câu và cả bài, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của chính mình.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.1. Kết quả đạt được

- 100% CBQL và giáo viên được tập huấn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Đề xuất, kiến nghị: không

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

+ Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “ xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” một cách sâu rộng trong toàn trường, tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cuộc vận động “ Kỉ cương-Tình thương-Trách nhiệm”, “ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”; “cuộc vận động học tập Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

+ Công tác giáo dục chủ quyền biển đảo được nhà trường tổ chức cho giáo viên bộ môn lồng ghép, tích hợp vào các bài dạy phù hợp (môn Địa lí, Lịch sử, GDCD, Ngữ văn,..

+ Khắc phục triệt để tình trạng bạo lực học đường: Nhà trường đã chỉ đạo sát sao đến GVCN, GV bộ môn, ban nề nếp quan tâm, giáo dục, định hướng giúp

các em có những lựa chọn tích cực trước những thông tin, sự kiện văn hóa, trước những thử thách trong mọi mối quan hệ từ đó tình trạng bạo lực học đường giảm tối đa.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

1.1. Kết quả đạt được

trong bối cảnh chịu ảnh hưởng nặng nề do đại dịch COVID-19, đội ngũ nhà giáo và CBQLGD đã chủ động, kịp thời đề ra phương án phù hợp, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp và hình thức dạy học, nhất là dạy học trực tuyến để các hoạt động giáo dục không bị ngưng trệ.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong quản lí, dạy và học của nhiều giáo viên còn hạn chế, nhất là ở những giáo viên lớn tuổi.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên

- Lòng ghép thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể, quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”

- Gắn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng

V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí

- BGH đã tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí nhà trường; tích cực áp dụng hội thảo, tập huấn, họp trao đổi công tác qua internet và hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua hệ thống LMS do Viettel cung cấp. Xây dựng trang Website và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm dạy và học hiệu quả, tăng

cường chất lượng phần mềm quản lý điểm Vn-Edu, phần mềm quản lý thi, xét tốt nghiệp và tuyển sinh các cấp. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

VI. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo nhà trường đã phát huy được quyền làm chủ tập thể của CB-GV-NV trong đơn vị, nhờ đó đã tạo ra được khối đoàn kết nhất trí cao trong đội ngũ;

- Có nhiều biện pháp tích cực, sáng tạo góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra như: phát huy trí tuệ của tập thể, đặc biệt là đội ngũ cốt cán để xây dựng kế hoạch, xác định các giải pháp; tranh thủ sự ủng hộ của tất cả các lượng bên trong và ngoài nhà trường...

- Chất lượng đại trà có chuyển biến đáng kể so với cùng kỳ năm học qua

- Nhà trường đã chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy và học đạt chất lượng, hiệu quả; luôn bám sát kế hoạch chuyên môn của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động từng tuần, tháng và triển khai cụ thể, có tính khả thi cao. Chính vì vậy các thành viên trong nhà trường đã thực hiện tốt nề nếp chuyên môn.

- Tập thể GV nhà trường tận tâm với công việc được giao, tiến độ hoàn thành công việc tương đối tốt, đội ngũ giáo viên trẻ nhiều là điều kiện thuận lợi để tiến hành các tiết giảng dạy bằng giáo án điện tử. Các tiết dạy luôn được thầy cô chú ý, đầu tư có hiệu quả.

- Việc đánh giá sơ kết đối với giáo viên được tiến hành dân chủ, công khai, khách quan chính vì vậy nhận được sự đồng tình của giáo viên trong nhà trường.

2. Hạn chế

- Việc đổi mới phương pháp dạy học còn gặp nhiều khó khăn do thiết bị, đồ dùng dạy học còn hạn chế.

- Công tác dự giờ học hỏi kinh nghiệm ở một số giáo viên còn mang tính thủ tục. Giáo viên ít được học tập đồng nghiệp về phương pháp, nội dung giảng dạy, trình độ tay nghề còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong công tác giáo dục và giảng dạy, dẫn đến chất lượng hiệu quả còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, các phòng chức năng, phòng học bộ môn chưa có, dẫn đến việc học tập học sinh các môn tự nhiên còn nặng lý thuyết. Phương tiện máy

móc, đồ dùng dạy học chưa đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Một bộ phận học sinh học yếu, chưa đồng đều, chất lượng đầu vào còn thấp nên chất lượng giảng dạy còn hạn chế, một số học sinh còn chậm tiến bộ trong việc tu dưỡng rèn luyện, khả năng thích nghi với môi trường học tập chậm.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết giáo dục trung học năm học 2021-2022 của đơn vị trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Huyện Đắk R'Lấp.

Nơi nhận:

- Như kính Gửi (báo cáo);
- Lưu HSCM;

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
đã ký

Nguyễn Trung Kiên